

Số: 25 /2021/QĐST-DSTC

Lạng Giang, ngày 20 tháng 09 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh ,
Ông Lê Văn La.

Căn cứ các Điều 500; 501; 502, 503 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 157; Điều 212; 213; 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Căn cứ vào Điều khoản 1 Điều 166; 167; 168; 169 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DSTC ngày 08/04//2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A, anh Trần Văn S, chị Bùi Thị Y, bà Nguyễn Thị L đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, các đương sự thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận việc chuyển nhượng một phần QSD đất lâm nghiệp ngày 01/03/2020, giữa anh Trần Văn S, chị Bùi Thị Y với chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A đối với diện tích đất lâm nghiệp 154,4m² (trong tổng diện tích 1548,2m²), tại thửa số 27, tờ bản đồ số 19, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: 00840 QSDĐ/QDD1165 QĐ-CT(H) ngày 30/11/2002, cấp cho hộ ông Trần Văn S, sinh năm 1975 ,tại địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang là hợp pháp. Anh Trần Văn S, chị Bùi Thị Y đồng ý trả lại chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A số tiền đã đặt cọc 50.000.000đồng vào ngày 02 tháng 04 năm 2020 như yêu cầu của chị H, anh A ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về án phí, chi phí tố tụng khác các bên thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thu U , chị Trần Trà M xin vắng mặt nhưng đã có ý kiến: Các chị có biết việc bố mẹ các chị chuyển nhượng diện tích đất lâm nghiệp cho chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A, các chị có biết nhưng không có ý kiến vì đây là đất của bố mẹ, do bố mẹ toàn quyền quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 8, ngách 9, tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** 1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1975

2. Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954

2. Chị Trần Thu U, sinh năm 1997

3. Cháu Trần Trà M, sinh năm 2006

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số nhà 8, ngách 9, tổ dân phố P, phường D, thành phố C, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận việc chuyển nhượng một phần QSD đất lâm nghiệp ngày 01/03/2020 giữa anh Trần Văn S, chị Bùi Thị Y với chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A đối với diện tích đất lâm nghiệp 154,4m², có các cạnh AB = 6,9m; BC = 37,8m; CD = 1,2m; DA = 39,1m. (trong tổng diện tích 1548,2m²), tại thửa số 27, tờ bản đồ số 19, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: 00840 QSDĐ/QDD1165 QĐ-CT(H) ngày 30/11/2002, cấp cho hộ ông Trần Văn S, sinh năm 1975, tại địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giữa là hợp pháp(có sơ đồ kèm theo).

2.2. Anh Trần Văn S, chị Bùi Thị Y thanh toán trả chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A số tiền đã đặt cọc 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A phải chịu 1.400.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (trong đó 150. 000đồng án phí công nhận hợp đồng chuyển nhượng và 1.250.000 đồng là án phí yêu cầu đòi tiền đặt cọc). Hoàn trả chị Đỗ Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.650.000đồng tại biên lai thu số : AA/2019/0002955

ngày 08/04/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Đỗ Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn S, chị Bùi Thị Y phải chịu 1.400.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (trong đó : 150. 000đồng án phí công nhận hợp đồng chuyển nhượng và 1.250.000 đồng là án phí yêu cầu đòi tiền đặt cọc).

- Về chi phí định giá,thẩm định, đo đạc: Chị Đỗ Thu H, anh Nguyễn Quang A phải chịu 7.000.000đồng tiền chi phí định giá, thẩm định, đo đạc. Anh Trần Văn S, chị Bùi Thị Y phải chịu 7.000.000đồng tiền chi phí định giá, thẩm định, đo đạc. Do chị H đã nộp đủ số tiền 14.000.000đồng chi phí định giá, thẩm định, đo đạc nên anh S, chị Y có nghĩa vụ thanh toán số tiền 7.000.000đồng chi phí định giá, thẩm định đo đạc này trả cho chị H. Xác nhận chị H, anh A đã nộp đủ số tiền định giá, thẩm định, đo đạc.

2.4 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hà

H